

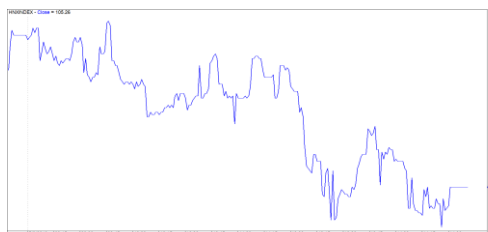
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	947.01	105.26	54.87
% ngày	-0.44%	-0.61%	-0.42%
% tuần	-3.22%	-1.63%	-1.84%
% tháng	-4.20%	-2.27%	-3.02%
% năm	-10.40%	-15.02%	-3.06%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	6,184	252	189
TB 1 tuần	3,774	400	184
TB 1 tháng	3,366	392	226
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	3,809.53	6.50	22.28
Bán	3,905.51	16.63	23.79
Giá trị ròng	-95.98	-10.13	-1.52
Độ rộng TT			
Mã Tăng	114	72	166
Mã Giảm	178	73	103
Không Đổi	93	235	586
Chỉ số chính			
P/E	16.35	9.71	16.24
Vốn hóa TT	3,179	202	915
(ngàn tỷ)			
LS Cổ tức	4.96%	3.89%	7.28%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số thị trường Châu Á ghi nhận điều chỉnh mạnh khi Kospi đang giảm hơn 3%, Hang Seng giảm hơn 2%, Shanghai giảm hơn 1% trong khi Nikkei giảm 0.93%. Riêng thị trường Úc và New Zealand đi ngược.

VN-Index có phiên giảm điểm nhưng không đáng kể khi giảm 0.44% đóng cửa tại 947.01 điểm. HNX-Index giảm 0.61% dừng tại 105.26 điểm trong khi UpCom-Index mất 0.41% chốt tại 54.87 điểm. Thanh khoản toàn thị trường tiếp tục sụt giảm khi chỉ đạt gần 2,800 tỷ đồng khớp lệnh. Giao dịch thỏa thuận ghi nhận giao dịch đột biến tại VHM với hơn 3,000 tỷ đồng. Mặc dù giảm điểm nhưng mức độ giảm đang có phần yếu đi so với các phiên trước đây. Độ rộng thị trường chốt phiên cải thiện khi 114 mã tăng so với 179 mã giảm trong khi ở các phiên liền trước số mã giảm luôn gấp đôi mã tăng. Nhóm bluechip mặc dù phân hóa nhưng mức độ giao dịch tích cực cải thiện khi VN30-Index chỉ giảm khá nhẹ. Tiêu biểu là giao dịch tại SAB (1.6%), VCB(0.6%), EIB(5.2%), HDB(1.7%)... DXG gây chú ý khi tăng 6.1% sau khoản thời gian cổ phiếu này trượt 25% kể từ đầu tháng 3/2019. Nhóm Chứng khoán ghi nhận sự hồi phục của VND trong khi HCM, SSI giảm nhẹ. Nhóm Dầu khí suy yếu tiêu biểu là GAS (-2.2%) trong khi PVD, PVS, PVC chứng lại.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần hơn 107 tỷ đồng trên cả ba sàn. Ở chiều mua, E1VFN30, BVH, PLX, VRE, PPC là top những mã được mua ròng. Ở chiều ngược lại, DXG, VHM, BID, GAS, HPG là những mã nằm trong top bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục biến động quanh mức 950 điểm của chỉ số VN-Index trong phiên 10/05/2019. Đồng thời, thị trường tiếp tục rơi vào vùng quá bán ngắn hạn cho thấy thị trường có thể sẽ xuất hiện các nhịp hồi phục ngắn hạn, nhưng khối lượng giao dịch vẫn ở mức thấp cho thấy mức hồi phục sẽ không kéo dài và tâm lý thận trọng vẫn còn rất cao. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục giảm cho thấy chiến lược ngắn hạn vẫn là đứng ngoài thị trường.

Chúng tôi vẫn đánh giá mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số chính với mức kháng cự ở mức 970.11 điểm của chỉ số VN-Index và 107.77 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục đứng ngoài thị trường và vị thế bắt đáy có thể chờ thêm trong 1 – 2 phiên tới.

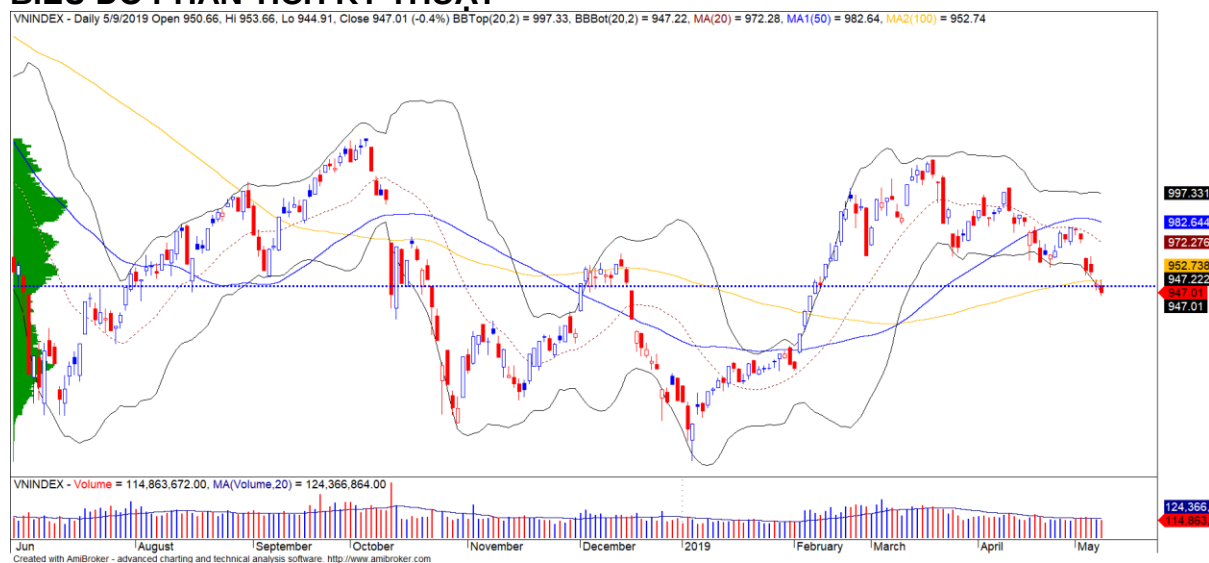
Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 28% cổ phiếu/72% tiền.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1,000	1,025	965	953
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	108	110	105	101
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	895	935	877	863
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	992	1,030	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	835	845	822	804

We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	16,900	GIẢM	TĂNG		18,344			16,850	16,230	0.30%	
ACB	29,100	GIẢM	GIẢM		30,341				33,220		
ACV	80,000	GIẢM	TĂNG		83,271			90,000	79,578	-11.11%	
ANV	28,200	TĂNG	GIẢM	26,700	26,502	5.62%			28,339		
ASM	7,300	GIẢM	GIẢM		7,686				8,747		
BFC	20,400	GIẢM	GIẢM		22,009			25,000	21,286	-14.86%	
BID	31,100	GIẢM	GIẢM		34,243			33,400	31,227	-6.51%	
BMP	44,700	GIẢM	GIẢM		47,100				53,357		
BSR	13,100	GIẢM	GIẢM	13,900	13,222	-4.88%	BÁN		14,995		
BVH	72,800	GIẢM	GIẢM		79,211			86,000	88,082	2.42%	BÁN
BWE	25,200	TĂNG	TĂNG	26,200	24,934	-3.82%		20,000	24,073	26.00%	
CEO	11,800	GIẢM	GIẢM		12,147				13,435		
CII	23,300	GIẢM	GIẢM		24,319				25,832		
CMX	24,500	GIẢM	TĂNG		25,505			5,910	21,617	314.55%	
CSM	14,900	GIẢM	TĂNG		15,094			14,390	14,225	3.54%	
CTD	117,000	GIẢM	GIẢM		123,117				136,432		
CTG	20,100	GIẢM	TĂNG		21,204			22,700	19,639	-11.45%	
CTI	23,800	GIẢM	TĂNG		24,390			26,850	23,186	-11.36%	
CTR	27,500	TĂNG	N/A	27,600	24,780	-0.36%			3,703		
CVT	23,900	TĂNG	TĂNG	23,450	22,930	1.92%		22,550	21,958	5.99%	
DCM	8,400	GIẢM	GIẢM		8,653				9,505		
DGC	31,500	GIẢM	GIẢM		32,721				41,907		
DGW	22,000	GIẢM	GIẢM		23,006				24,474		
DHA	36,250	TĂNG	TĂNG	32,250	34,502	12.40%		29,100	32,146	24.57%	
DHC	39,500	TĂNG	TĂNG	32,700	39,305	20.80%		35,200	34,544	12.22%	
DHG	117,000	TĂNG	TĂNG	115,900	110,963	0.95%		93,000	109,338	25.81%	
DIG	14,750	GIẢM	TĂNG		15,388			16,250	14,410	-9.23%	
DPG	40,000	TĂNG	GIẢM	61,000	39,085	-34.43%		60,500	51,080	-15.57%	
DPM	17,600	TĂNG	GIẢM	18,150	17,354	-3.03%			19,830		
DPR	36,950	GIẢM	GIẢM		37,941				41,244		
DQC	19,200	GIẢM	GIẢM		20,842				24,536		
DRC	21,600	GIẢM	GIẢM		21,673				23,650		
DXG	19,000	GIẢM	GIẢM		19,588				24,650		
EIB	18,200	TĂNG	TĂNG	17,800	16,743	2.25%		14,700	16,280	23.81%	
FCN	14,500	GIẢM	TĂNG		15,359			16,050	13,649	-9.66%	

We Create Fortune

FMC	27,500	GIẢM	GIẢM		28,959			30,886		
FPT	48,600	TĂNG	TĂNG	46,000	48,298	5.65%		46,000	44,929	5.65%
GAS	106,600	GIẢM	TĂNG		113,347			101,000	98,938	5.54%
GEX	22,250	GIẢM	TĂNG		22,865			24,700	21,615	-9.92%
GIL	32,300	GIẢM	GIẢM		34,051			39,000	35,350	-9.36%
GMD	26,000	GIẢM	GIẢM		26,332				27,993	
GTN	18,200	TĂNG	TĂNG	17,850	17,421	1.96%		15,000	16,369	21.33%
HAG	5,060	GIẢM	GIẢM		5,423			5,650	5,152	-8.82%
HAX	13,500	GIẢM	GIẢM		14,772				16,379	
HBC	16,200	GIẢM	GIẢM		17,352			20,250	17,300	-14.57%
HCM	26,000	TĂNG	GIẢM	26,400	23,969	-1.52%			29,247	
HDB	26,750	GIẢM	GIẢM		27,210				31,156	
HDC	14,400	GIẢM	GIẢM		15,547				17,356	
HDG	37,400	GIẢM	GIẢM		40,258			37,400	38,204	2.15%
HNG	15,000	TĂNG	GIẢM	15,700	14,927	-4.46%			16,554	
HPG	32,900	TĂNG	TĂNG	33,350	32,850	-1.35%		33,900	29,668	-2.95%
HSG	8,000	TĂNG	TĂNG	7,700	7,851	3.90%		9,300	6,886	-13.98%
HT1	17,350	TĂNG	TĂNG	16,150	16,330	7.43%		14,800	14,082	17.23%
HUT	3,400	GIẢM	GIẢM		3,714				4,302	
HVN	39,150	GIẢM	TĂNG		41,078			39,000	36,722	0.38%
KBC	13,600	GIẢM	GIẢM		14,132			13,450	13,730	2.08%
KDH	29,700	GIẢM	TĂNG		31,377			33,000	29,526	-10.00%
KSB	22,900	GIẢM	GIẢM		23,756				28,502	
LCG	9,850	GIẢM	GIẢM		10,721			9,200	10,309	12.05%
LDG	9,200	GIẢM	GIẢM		9,739				14,515	
LHG	18,200	GIẢM	GIẢM		19,252			22,250	19,187	-13.77%
LPB	8,200	GIẢM	GIẢM		8,656				9,795	
LSS	6,110	GIẢM	GIẢM		6,232				6,746	
MBB	21,000	GIẢM	TĂNG	22,100	21,262	-3.79%	BÁN	21,850	20,091	-3.89%
MPC	39,100	GIẢM	GIẢM		43,234			47,500	39,990	-15.81%
MSN	87,700	TĂNG	TĂNG	88,000	85,475	-0.34%		89,000	80,017	-1.46%
MSR	17,200	GIẢM	GIẢM		18,638			21,100	18,463	-12.50%
MWG	84,100	GIẢM	GIẢM		85,672				88,463	
NDN	12,700	GIẢM	TĂNG		13,331			13,700	11,480	-7.30%
NKG	6,150	GIẢM	GIẢM		6,582				7,821	
NLG	29,000	TĂNG	TĂNG	27,650	28,630	4.88%		28,700	26,202	1.05%
NT2	27,000	GIẢM	GIẢM		27,508				29,314	
NTL	23,250	TĂNG	TĂNG	19,500	22,140	19.23%		10,450	19,440	122.49%
NVL	57,700	TĂNG	GIẢM	58,100	56,562	-0.69%			62,332	

We Create Fortune

OIL	12,500	GIẢM	GIẢM		13,268				14,831		
PAC	35,000	GIẢM	GIẢM		37,639				40,367		
PC1	23,450	GIẢM	GIẢM		24,255				25,195		
PDR	22,850	GIẢM	TĂNG		23,579			29,000	21,619	-21.21%	
PHR	51,500	TĂNG	TĂNG	52,000	48,843	-0.96%		24,000	46,883	114.58%	
PLX	60,600	TĂNG	TĂNG	61,400	60,369	-1.30%		62,400	55,017	-2.88%	
PNJ	99,800	GIẢM	TĂNG	103,000	100,347	-2.58%	BÁN	104,000	92,070	-4.04%	
POW	13,500	GIẢM	GIẢM		14,591				16,201		
PPC	27,600	TĂNG	TĂNG	27,200	26,398	1.47%		19,700	23,063	40.10%	
PTB	60,300	TĂNG	TĂNG	66,100	59,994	-8.77%		64,000	56,935	-5.78%	
PVB	19,000	GIẢM	TĂNG		20,088			20,100	16,786	-5.47%	
PVD	19,800	TĂNG	TĂNG	19,850	18,140	-0.25%		18,500	16,444	7.03%	
PVI	37,400	GIẢM	TĂNG		39,449			33,000	37,370	13.33%	
PVS	22,900	TĂNG	TĂNG	22,000	22,218	4.09%		21,100	19,755	8.53%	
PXS	4,930	GIẢM	TĂNG		5,400			4,850	4,262	1.65%	
QNS	34,500	GIẢM	TĂNG		35,308			41,500	3,543	-16.87%	
REE	31,900	GIẢM	TĂNG		32,006			33,325	31,114	-4.28%	
SAB	246,000	GIẢM	TĂNG		250,019			245,000	227,704	0.41%	
SAM	7,450	GIẢM	TĂNG		7,555			7,400	7,052	0.68%	
SCR	7,090	GIẢM	GIẢM		7,235				7,900		
SHI	8,190	GIẢM	TĂNG		8,610			6,990	7,261	17.17%	
SJS	17,500	GIẢM	GIẢM		18,981				22,693		
SKG	13,200	GIẢM	GIẢM		13,755				15,438		
SSI	24,600	GIẢM	GIẢM		25,849				28,124		
STB	11,900	TĂNG	TĂNG	12,350	11,633	-3.64%		13,000	11,486	-8.46%	
TCB	22,800	GIẢM	GIẢM		23,743				N/A		
TCM	29,300	GIẢM	TĂNG		30,066			28,000	28,136	4.64%	BÁN
TDH	11,350	TĂNG	TĂNG	11,700	11,298	-2.99%		11,650	10,730	-2.58%	
TLH	5,160	GIẢM	TĂNG		5,458			5,390	4,797	-4.27%	
TNG	21,000	GIẢM	TĂNG		22,103			12,000	19,317	75.00%	
VCB	65,500	GIẢM	TĂNG		67,560			62,000	62,992	5.65%	
VCG	26,800	GIẢM	TĂNG		28,011			19,200	23,906	39.58%	
VCS	60,900	GIẢM	GIẢM		65,276				74,562		
VGC	20,100	TĂNG	GIẢM	20,000	19,154	0.50%			21,647		
VGT	11,300	GIẢM	GIẢM		11,836				13,091		
VHC	89,600	GIẢM	GIẢM		93,189				101,528		
VHM	84,500	GIẢM	TĂNG		90,196			80,000	82,630	5.62%	
VIB	18,100	GIẢM	TĂNG		18,692			19,700	17,387	-8.12%	
VIC	112,600	TĂNG	TĂNG	113,000	108,650	-0.35%		112,000	108,251	0.54%	

We Create Fortune

VIP	5,890	GIẢM	GIẢM		6,232				6,684		
VJC	115,500	TĂNG	GIẢM	114,400	114,669	0.96%			121,423		
VND	16,250	TĂNG	GIẢM	16,250	16,208	0.00%	MUA		17,914		
VNG	21,500	GIẢM	GIẢM		22,017				23,230		
VNM	128,200	GIẢM	GIẢM		132,231				140,919		
VPB	18,250	GIẢM	GIẢM		18,956				21,517		
VPI	41,600	TĂNG	GIẢM	41,500	41,038	0.24%			43,124		
VRC	16,750	GIẢM	GIẢM		16,986				19,061		
VRE	35,100	TĂNG	TĂNG	36,000	34,485	-2.50%		35,000	31,679	0.29%	
VSC	36,750	GIẢM	GIẢM		37,413				42,869		

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)			Sàn GDCK Hà Nội (HSX)			Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)		
	Điểm	Chg%		Điểm	Chg%		Điểm	Chg%
VNI	947.01	-0.44%	HNI	105.26	-0.61%	UPCoM	54.87	-0.42%
VN30	871.5	-0.15%	HN30	192.12	-0.74%			
VN Mid	952.14	-0.01%	VNX	847.09	-0.17%			
VN Small	810.2	-0.48%	AllSh					
GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	3809.53		Mua	6.50		Mua	22.28	
Bán	3905.51		Bán	16.63		Bán	23.79	
GT ròng	-95.98		GT ròng	-10.13		GT ròng	-1.52	
Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DXG	1100	6.15%	TV2	5800	4.05%	SDI	2800	4.33%
EIB	900	5.20%	TVC	300	2.31%	VGI	500	2.12%
KSB	900	4.09%	NVB	200	2.22%	CTR	500	1.85%
VCI	1150	3.87%	AMV	600	1.96%	VGT	100	0.89%
DRC	650	3.10%	TNG	200	0.96%	GEG	100	0.44%
Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HVG	-250	-5.75%	BCC	-300	-3.37%	MPC	-1400	-3.46%
BID	-1250	-3.86%	HUT	-100	-2.86%	LTG	-500	-2.08%
PAC	-1300	-3.58%	VCS	-1200	-1.93%	BSR	-200	-1.50%
HQC	-50	-3.33%	PVS	-400	-1.72%	ACV	-800	-0.99%
QCG	-150	-2.94%	NDN	-200	-1.55%	QNS	-100	-0.29%
*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng								
GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	359,377		ACB	36,791		ACV	175,991	
VHM	286,718		VCG	11,838		VEA	63,186	
VCB	241,448		PVS	11,137		MCH	60,383	
VNM	222,900		VCS	9,737		VGI	52,905	
GAS	208,621		PVI	9,106		GVR	42,400	
KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
VHM	36,916,682	881,414	PVS	3,010,154	3,806,901	HFS	3,402,800	22
TCB	11,330,990	2,435,718	MST	2,847,074	748,708	BSR	1,085,670	1,954,055
ROS	10,656,350	9,637,618	BII	1,605,100	1,116,118	VGI	627,992	319,090
LDG	10,470,920	1,108,514	SHB	1,431,012	3,149,085	GVR	606,700	273,377
STB	6,642,650	3,024,019	ART	1,420,144	1,737,716	LPB	502,223	675,442

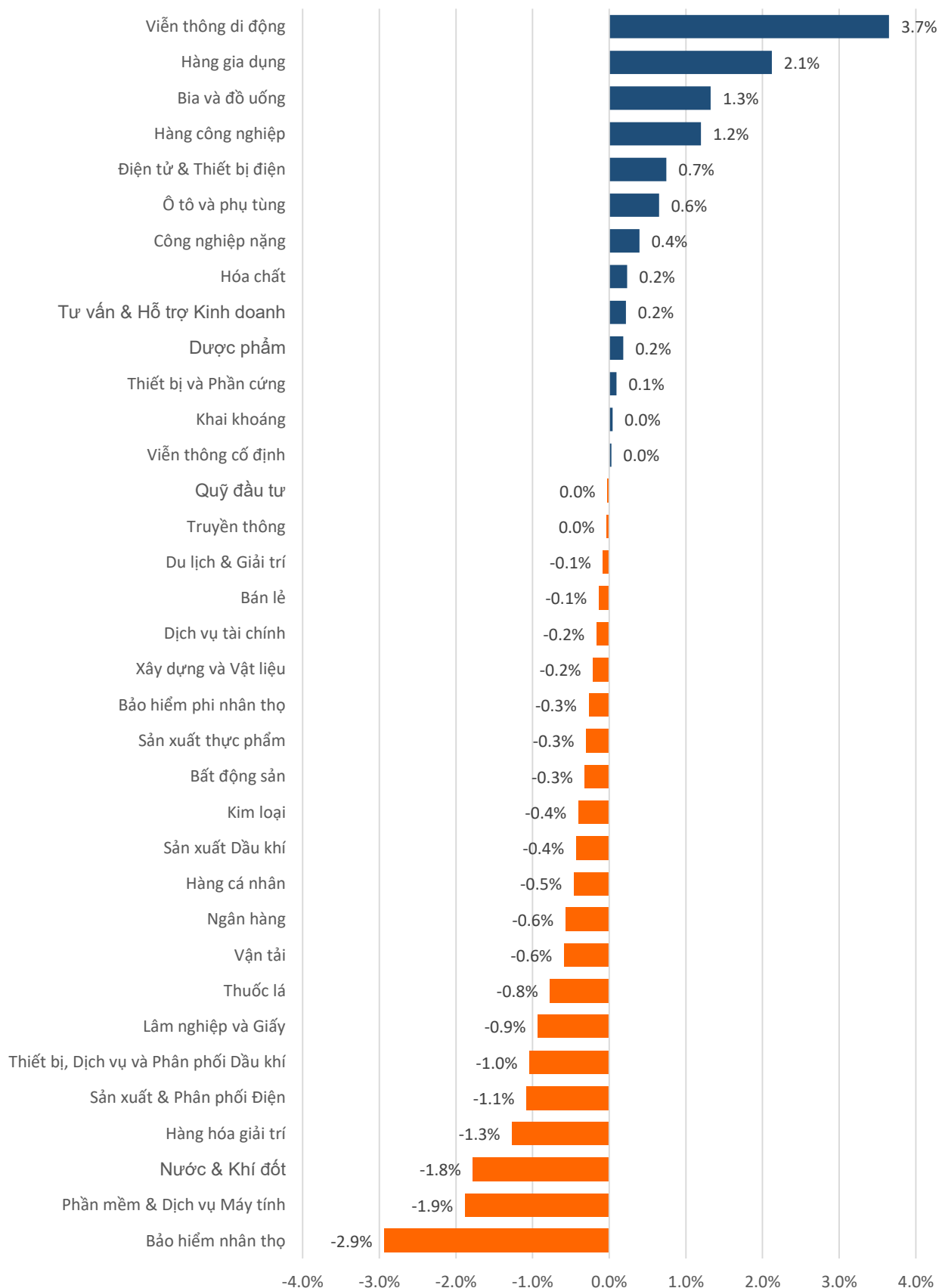
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN

We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

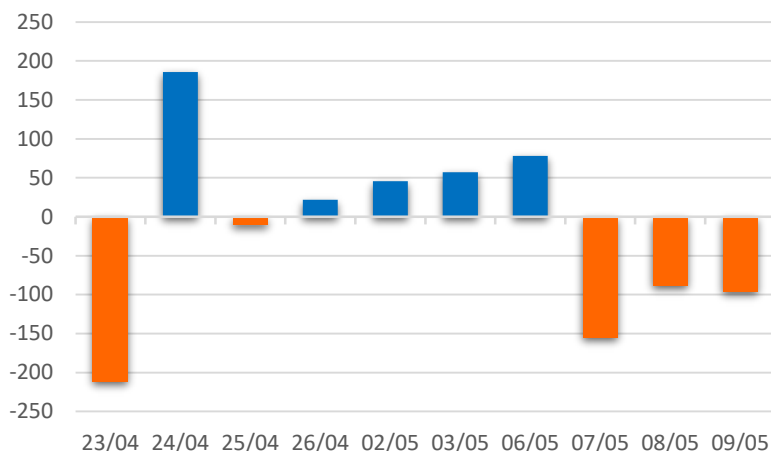


Nguồn: FiinPro – YSVN

We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

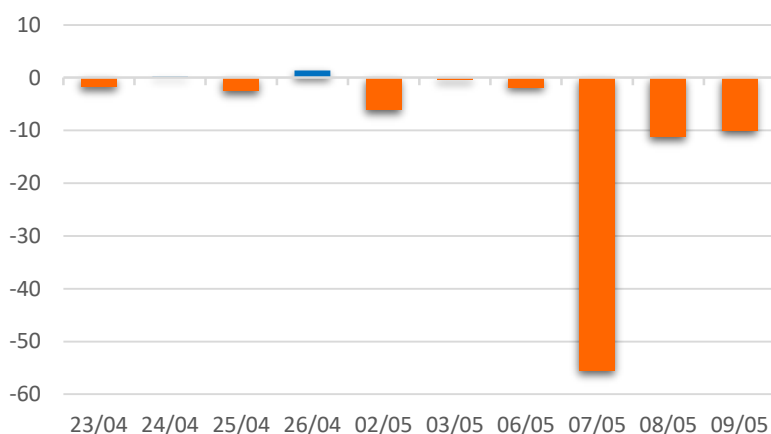
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
E1VFN30	26,280	DXG	34,876
BVH	10,064	VHM	29,145
PLX	7,584	BID	19,239
VRE	6,461	GAS	16,804
PPC	3,354	HPG	11,109

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

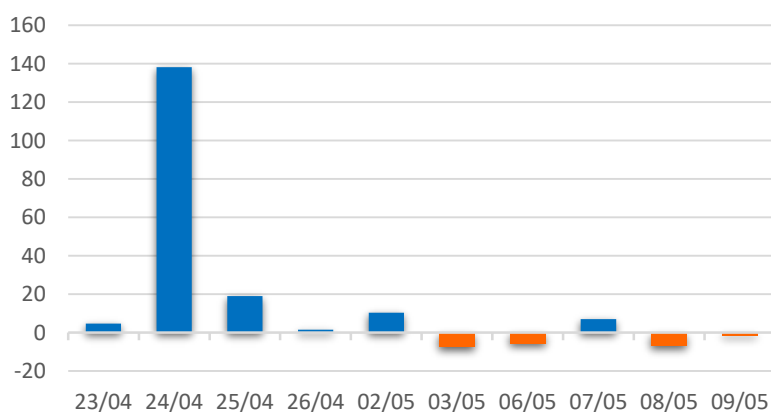
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TNG	710	PVS	7,525
PVI	414	VGC	2,102
VCS	87	ART	1,231
BVS	74	LHC	122
DP3	68	PVC	116

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VTP	1,618	BSR	3,448
ACV	1,428	CMT	1,241
QNS	727	VGG	885
VEA	521	OIL	709
LPB	328	SDI	54

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

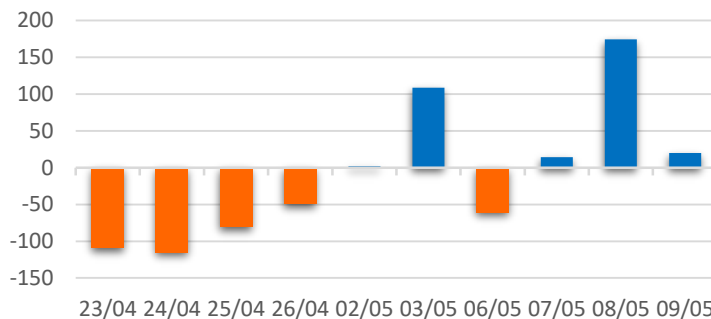


We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

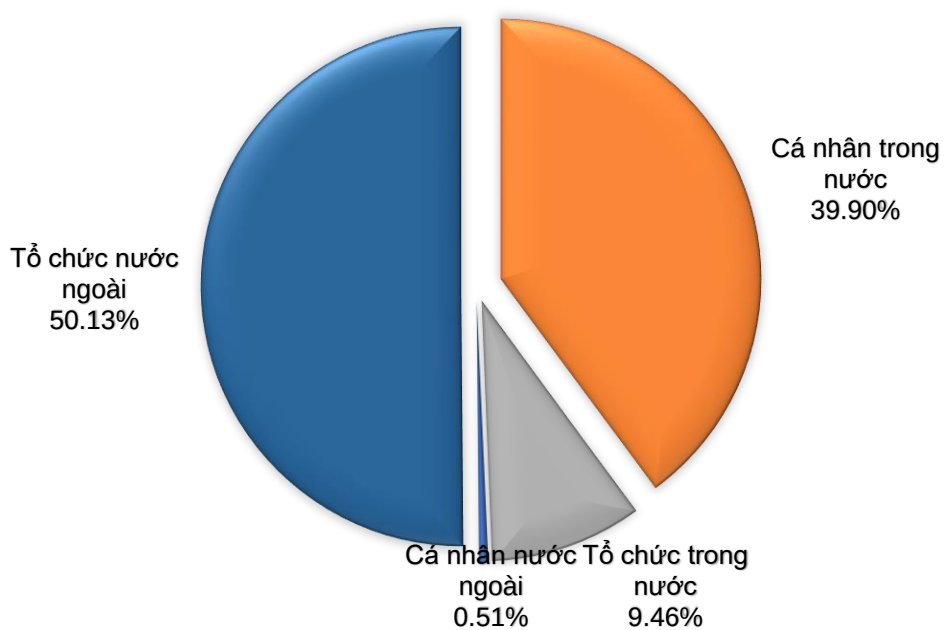
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	6,215	VHM	0
MBB	16,492	E1VFN30	33,118
VNM	9,023	VJC	3,139
VNM	9,023	TCB	10,989
PLX	8,654	TCB	10,989

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

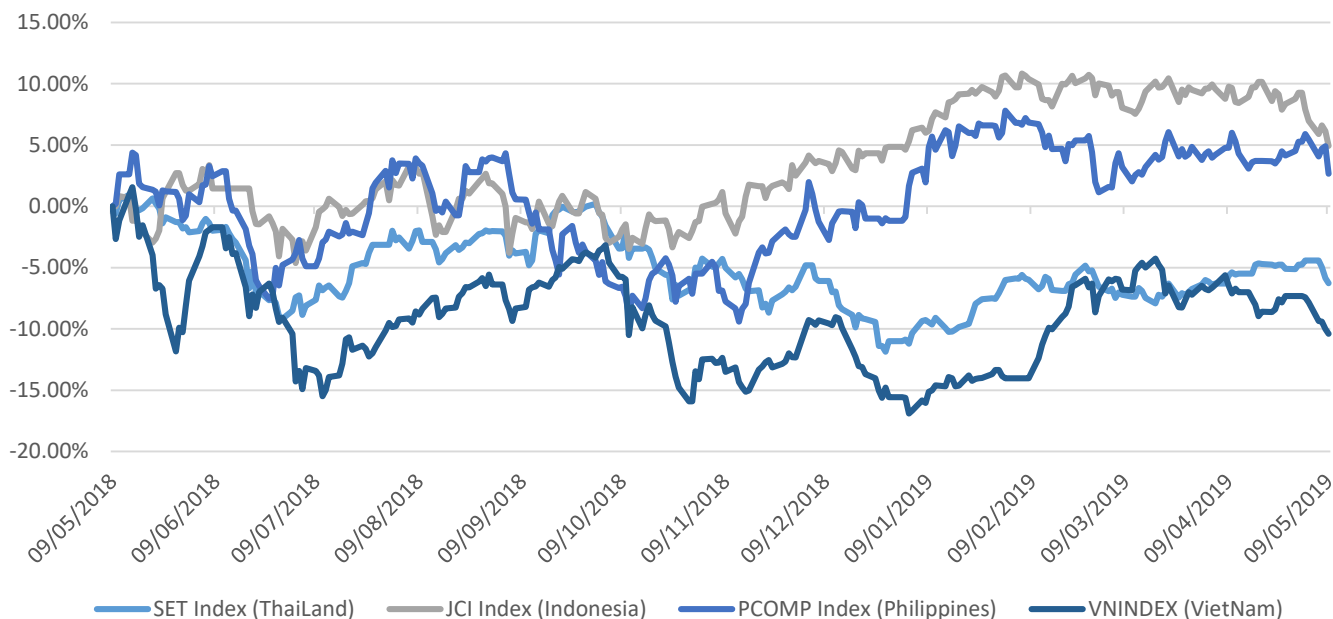


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

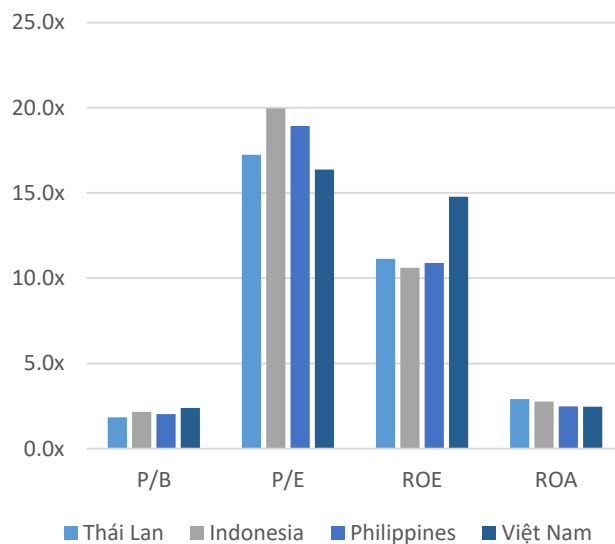
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	2.2x	2.0x	2.4x
P/E		17.2x	20.0x	18.9x	16.4x
ROE	%	11.13	10.62	10.90	14.78
ROA	%	2.90	2.76	2.47	2.45
Vốn hóa	Tỷ USD	531.86	498.22	191.48	135.46
GTGD	Triệu USD	1.56	0.50	0.11	0.10
LS cổ tức	%	3.15	2.04	1.67	1.88

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuantan.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khánh.quach@yuantan.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuantan.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3830

phat.pham@yuantan.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuantan.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuantan.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuantan.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuantan.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuantan.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuantan.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuantan.com.vn



Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written